

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HỢP TÁC Ở TRẺ MẪU GIÁO: CƠ SỞ KHOA HỌC CHO TỔ CHỨC GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN THỊ HỒNG KHOA
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 10/5/2026. Sửa chữa xong 20/6/2026. Duyệt đăng 29/6/2026.

Abstract

Cooperative skills are essential social competencies that develop in preschool children through interactions with adults, peers, and the educational environment under the influence of biological, psychological, and social factors. This paper analyzes the scientific foundations of the formation and development of cooperative skills from biological, psychological, educational, and social perspectives, while clarifying their developmental patterns and influencing factors. Based on these analyses, the paper proposes scientific foundations for organizing cooperative skills education in early childhood education settings in accordance with children's developmental characteristics.

Keywords: Cooperative skills; formation; development; preschool children; educational organization.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, kỹ năng hợp tác (KNHT) được xác định là một trong những năng lực cốt lõi cần được hình thành từ những năm đầu đời. Ở lứa tuổi mẫu giáo, KNHT không chỉ giúp trẻ tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập và vui chơi mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề, tự điều chỉnh hành vi và thích ứng xã hội sau này (OECD, 2021; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định KNHT của trẻ được hình thành và phát triển thông qua quá trình tương tác với người lớn, bạn bè và môi trường giáo dục (Vygotsky, 1978; Parten, 1932). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào việc đề xuất biện pháp giáo dục hoặc đánh giá hiệu quả can thiệp, trong khi việc phân tích quá trình hình thành và phát triển KNHT như một cơ sở khoa học cho tổ chức giáo dục trong trường mầm non vẫn chưa được quan tâm đầy đủ. Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết tập trung phân tích cơ sở khoa học của sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo trên các phương diện sinh học, tâm lý học, giáo dục học và môi trường xã hội; đồng thời làm rõ quy luật phát triển và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những luận cứ khoa học góp phần định hướng tổ chức giáo dục KNHT phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ trong trường mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Kỹ năng hợp tác

Kỹ năng hợp tác là khả năng của cá nhân trong việc huy động kiến thức, kinh nghiệm, thái độ và các kỹ năng xã hội để phối hợp với người khác nhằm thực hiện hiệu quả một mục tiêu hoặc nhiệm vụ chung. Kỹ năng này được biểu hiện thông qua các hành vi như chia sẻ thông tin, phân công nhiệm vụ, phối hợp hành động, hỗ trợ lẫn nhau, giải quyết mâu thuẫn và cùng chịu trách nhiệm đối với kết quả của hoạt động (Johnson & Johnson, 2009). Đối với trẻ mẫu giáo, KNHT được thể hiện ở khả năng tham gia cùng bạn trong các hoạt động học tập và vui chơi; biết trao đổi, chia sẻ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ bạn khi cần thiết và cùng hướng tới mục tiêu chung dưới sự hỗ trợ phù hợp của giáo viên (GV) hoặc bạn

Email: ntkhkhoa@dthu.edu.vn

bè. Do đặc điểm phát triển của lứa tuổi, các biểu hiện của KNHT ở trẻ mang tính trực quan, gắn với những tình huống cụ thể và từng bước được hoàn thiện thông qua hoạt động và trải nghiệm xã hội (Vygotsky, 1978).

2.1.2. Sự hình thành kỹ năng hợp tác

Sự hình thành KNHT là quá trình xuất hiện và từng bước thiết lập những biểu hiện ban đầu của khả năng phối hợp với người khác trong quá trình tham gia các hoạt động chung. Quá trình này diễn ra khi trẻ tiếp nhận các kinh nghiệm xã hội thông qua hoạt động, giao tiếp và sự hướng dẫn của người lớn, từ đó từng bước nhận biết mục tiêu chung, biết tương tác với bạn và hình thành các hành vi hợp tác phù hợp (Vygotsky, 1978). Ở lứa tuổi mẫu giáo, sự hình thành KNHT không diễn ra một cách tự phát mà là kết quả của quá trình trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt trong môi trường giáo dục, nơi trẻ thường xuyên được quan sát, trải nghiệm, bắt chước và điều chỉnh hành vi thông qua tương tác với người khác (Bandura, 1977).

2.1.3. Sự phát triển kỹ năng hợp tác

Đây là quá trình biến đổi về chất và lượng của KNHT theo thời gian, thể hiện ở sự gia tăng mức độ thành thạo, tính chủ động, tính linh hoạt và khả năng tự điều chỉnh trong quá trình phối hợp với người khác để thực hiện mục tiêu chung. Quá trình này gắn liền với sự trưởng thành về nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc và các chức năng điều hành của trẻ, đồng thời chịu ảnh hưởng của môi trường giáo dục, các mối quan hệ xã hội và cơ hội tham gia hoạt động chung (Piaget, 1932; Bronfenbrenner, 1979). Đối với trẻ mẫu giáo, sự phát triển KNHT được biểu hiện bằng sự chuyển biến từ những tương tác đơn giản, mang tính ngẫu nhiên sang các hành vi hợp tác có mục đích, biết chia sẻ, phối hợp, hỗ trợ và cùng chịu trách nhiệm đối với kết quả của hoạt động.

2.2. Cơ sở khoa học của sự hình thành và phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo

2.2.1. Cơ sở sinh học

Sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo trước hết dựa trên nền tảng phát triển sinh học, đặc biệt là sự trưởng thành của hệ thần kinh trung ương và não bộ. Trong giai đoạn mẫu giáo, các vùng não liên quan đến chức năng điều hành, kiểm soát hành vi, ghi nhớ làm việc và điều chỉnh cảm xúc tiếp tục phát triển mạnh, tạo điều kiện để trẻ từng bước kiểm soát hành động của bản thân, duy trì sự chú ý và phối hợp với người khác trong các hoạt động chung. Cùng với sự phát triển của ngôn ngữ và các chức năng nhận thức, trẻ ngày càng có khả năng hiểu yêu cầu của hoạt động, diễn đạt ý kiến, lắng nghe người khác và điều chỉnh hành vi theo mục tiêu chung, qua đó tạo tiền đề cho sự hình thành các hành vi hợp tác (Shonkoff & Phillips, 2000). Tuy nhiên, nền tảng sinh học chỉ tạo ra khả năng phát triển KNHT chứ không quyết định trực tiếp mức độ hợp tác của trẻ. Để kỹ năng này được hình thành và phát triển, trẻ cần được tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trong đó những trải nghiệm thực tiễn và sự tương tác với người khác giữ vai trò quyết định.

2.2.2. Cơ sở tâm lý học

Sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo được giải thích trên cơ sở nhiều học thuyết tâm lý học phát triển, trong đó nổi bật là quan điểm của Piaget, Vygotsky và Bandura. Mặc dù tiếp cận từ những góc nhìn khác nhau, các học thuyết này đều khẳng định KNHT không phải là đặc điểm bẩm sinh mà được hình thành thông qua quá trình trẻ tham gia các hoạt động xã hội và tương tác với môi trường xung quanh. Theo Piaget (1932), sự phát triển nhận thức tạo tiền đề cho sự phát triển các hành vi hợp tác. Khi chuyển từ tư duy mang tính quy ngã sang từng bước biết nhìn nhận quan điểm của người khác, trẻ bắt đầu hiểu rằng mỗi cá nhân có thể có mong muốn, ý tưởng và cách giải quyết vấn đề khác nhau. Sự thay đổi này giúp trẻ biết lắng nghe, trao đổi, thỏa thuận và điều chỉnh hành vi để cùng bạn thực hiện nhiệm vụ chung. Do đó, sự phát triển nhận thức không chỉ làm gia tăng khả năng hiểu biết mà còn tạo nền tảng cho việc hình thành các hành vi hợp tác ngày càng linh hoạt và hiệu quả. Trong khi đó, Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của môi trường xã hội đối với sự phát triển của trẻ. Theo quan điểm này, KNHT được hình thành thông qua các hoạt động có sự tương tác với người lớn và bạn bè trong vùng phát triển gần

(*Zone of Proximal Development*). Dưới sự hỗ trợ phù hợp, trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn từng bước học cách phối hợp, chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ lẫn nhau và cùng giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động. Những kinh nghiệm hợp tác ban đầu dần được nội tâm hóa, trở thành năng lực của chính trẻ và được vận dụng trong những tình huống mới. Bên cạnh đó, Bandura (1977) cho rằng trẻ học các hành vi xã hội thông qua quá trình quan sát, bắt chước và trải nghiệm kết quả của hành vi. Trong môi trường giáo dục mầm non, GV và bạn bè trở thành những hình mẫu quan trọng giúp trẻ học cách giao tiếp, chia sẻ, hỗ trợ và phối hợp với người khác. Khi những hành vi hợp tác được khuyến khích và củng cố bằng các phản hồi tích cực, trẻ có xu hướng lặp lại và dần hình thành KNHT một cách ổn định. Như vậy, dưới góc độ tâm lý học, sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo là kết quả của sự tác động đồng thời giữa sự phát triển nhận thức, quá trình tương tác xã hội và học tập thông qua quan sát. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường trải nghiệm, khuyến khích tương tác và phát huy vai trò của môi trường xã hội trong quá trình phát triển KNHT của trẻ.

2.2.3. Cơ sở giáo dục học

Từ góc độ giáo dục học, sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo là kết quả của quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục có mục đích, có kế hoạch và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. KNHT không được hình thành thông qua việc truyền đạt kiến thức đơn thuần mà được phát triển trong quá trình trẻ trực tiếp tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, lao động tự phục vụ và sinh hoạt hằng ngày, nơi trẻ có cơ hội tương tác, chia sẻ trách nhiệm và cùng giải quyết các nhiệm vụ chung (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Trong giáo dục mầm non, hoạt động vui chơi giữ vai trò chủ đạo đối với sự phát triển của trẻ. Thông qua các trò chơi đóng vai, trò chơi xây dựng, trò chơi học tập và các hoạt động theo nhóm, trẻ được đặt vào những tình huống đòi hỏi phải trao đổi ý tưởng, phân công vai chơi, thống nhất cách thực hiện và phối hợp hành động để đạt mục tiêu chung. Chính quá trình tham gia hoạt động tạo điều kiện để trẻ từng bước hình thành các hành vi hợp tác và chuyển hóa những kinh nghiệm hợp tác thành kỹ năng tương đối ổn định. Bên cạnh việc tạo cơ hội cho trẻ tương tác, vai trò tổ chức và hỗ trợ của GV có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng phát triển KNHT. GV không chỉ thiết kế môi trường giáo dục giàu cơ hội hợp tác mà còn hướng dẫn trẻ cách lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau, giải quyết bất đồng và cùng đánh giá kết quả hoạt động. Mức độ hỗ trợ của GV cần được điều chỉnh linh hoạt theo khả năng của từng trẻ, giảm dần khi trẻ đã có thể chủ động phối hợp với bạn trong các tình huống khác nhau. Quan điểm về học tập hợp tác của Johnson và Johnson (2009) cho rằng sự phụ thuộc tích cực giữa các thành viên, trách nhiệm cá nhân, tương tác hỗ trợ trực tiếp, kỹ năng xã hội và quá trình tự đánh giá của nhóm là những yếu tố cốt lõi tạo nên hiệu quả của hoạt động hợp tác. Mặc dù được xây dựng chủ yếu trong bối cảnh giáo dục phổ thông, các nguyên lý này vẫn có giá trị định hướng đối với giáo dục mầm non khi được vận dụng phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Việc tổ chức các hoạt động theo hướng tăng cường tương tác và cùng thực hiện nhiệm vụ sẽ tạo điều kiện để trẻ không chỉ học với bạn mà còn học từ bạn, qua đó thúc đẩy sự phát triển KNHT một cách bền vững.

Như vậy, dưới góc độ giáo dục học, KNHT được hình thành và phát triển thông qua quá trình trẻ tham gia các hoạt động giáo dục được tổ chức một cách khoa học, trong đó hoạt động, môi trường giáo dục và sự hỗ trợ của GV có mối quan hệ chặt chẽ, tạo nên những điều kiện cần thiết để trẻ từng bước phát triển khả năng hợp tác trong các tình huống khác nhau.

2.3. Quy luật hình thành và phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo

Sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo là một quá trình phát triển liên tục, diễn ra từ những biểu hiện tương tác xã hội ban đầu đến khả năng phối hợp có mục đích trong các hoạt động chung. Quá trình này không diễn ra theo cách tuyến tính mà là kết quả của sự tác động qua lại giữa sự trưởng thành của cá nhân với các điều kiện giáo dục và môi trường xã hội. Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm của tâm lý học phát triển, giáo dục học và kết quả nghiên cứu về KNHT, có thể nhận thấy quá trình hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo tuân theo một số quy luật cơ bản.

2.3.1. Kỹ năng hợp tác được hình thành từ nhu cầu giao tiếp và tương tác xã hội của trẻ

Ngay từ những năm đầu đời, trẻ đã có nhu cầu được giao tiếp và tham gia các hoạt động cùng người khác. Khi bước vào tuổi mẫu giáo, cùng với sự mở rộng các mối quan hệ xã hội, trẻ ngày càng có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động với bạn bè. Những tương tác ban đầu tuy còn đơn giản, mang tính tự phát nhưng tạo nền tảng để trẻ học cách chia sẻ, chờ đợi, phối hợp và cùng thực hiện các nhiệm vụ chung. Nhu cầu được tham gia vào nhóm và được bạn bè chấp nhận trở thành động lực thúc đẩy trẻ phát triển các hành vi hợp tác (Parten, 1932; Vygotsky, 1978).

2.3.2. Kỹ năng hợp tác phát triển thông qua hoạt động và trải nghiệm thực tiễn

Hoạt động là con đường cơ bản để trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội và phát triển các kỹ năng. Trong quá trình tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày, trẻ không chỉ thực hiện nhiệm vụ cá nhân mà còn thường xuyên phải phối hợp với bạn để đạt mục tiêu chung. Những trải nghiệm thành công cũng như các tình huống khó khăn trong quá trình hợp tác giúp trẻ từng bước điều chỉnh cách giao tiếp, cách phối hợp và cách giải quyết mâu thuẫn, qua đó làm cho KNHT ngày càng hoàn thiện (Johnson & Johnson, 2009).

2.3.3. Kỹ năng hợp tác phát triển từ sự hỗ trợ bên ngoài đến khả năng tự điều chỉnh.

Ở giai đoạn đầu, trẻ cần sự hướng dẫn trực tiếp của GV hoặc sự hỗ trợ từ bạn có kinh nghiệm hơn để biết cách phân công nhiệm vụ, chia sẻ vai trò và phối hợp hành động. Khi những kinh nghiệm này được lặp lại trong nhiều tình huống khác nhau, trẻ dần hình thành khả năng tự điều chỉnh hành vi, chủ động phối hợp với bạn và linh hoạt lựa chọn cách thức hợp tác phù hợp với yêu cầu của hoạt động. Điều đó phản ánh quá trình chuyển hóa từ sự hỗ trợ bên ngoài thành năng lực bên trong của trẻ (Vygotsky, 1978).

2.3.4. Sự phát triển kỹ năng hợp tác diễn ra đồng thời với sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ và cảm xúc

Kỹ năng hợp tác không phát triển độc lập mà gắn bó chặt chẽ với các lĩnh vực phát triển khác. Khi khả năng nhận thức được mở rộng, vốn ngôn ngữ phong phú hơn và khả năng kiểm soát cảm xúc được nâng cao, trẻ có điều kiện hiểu quan điểm của người khác, diễn đạt ý tưởng, lắng nghe, thương lượng và giải quyết những khác biệt trong quá trình hợp tác. Vì vậy, sự phát triển của KNHT phản ánh sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo, đồng thời chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố phát triển có mối quan hệ tương hỗ (Piaget, 1932; Bronfenbrenner, 1979). Từ những phân tích trên có thể thấy, sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo là quá trình chuyển biến từ những tương tác xã hội đơn giản sang khả năng phối hợp có mục đích và tự điều chỉnh trong các hoạt động chung. Quá trình này được thúc đẩy bởi sự phát triển của bản thân trẻ, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của môi trường giáo dục và các cơ hội trải nghiệm hợp tác. Việc nhận thức đúng các quy luật này là cơ sở khoa học quan trọng để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ trong trường mầm non.

2.4. Khung lý luận về sự hình thành và phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo

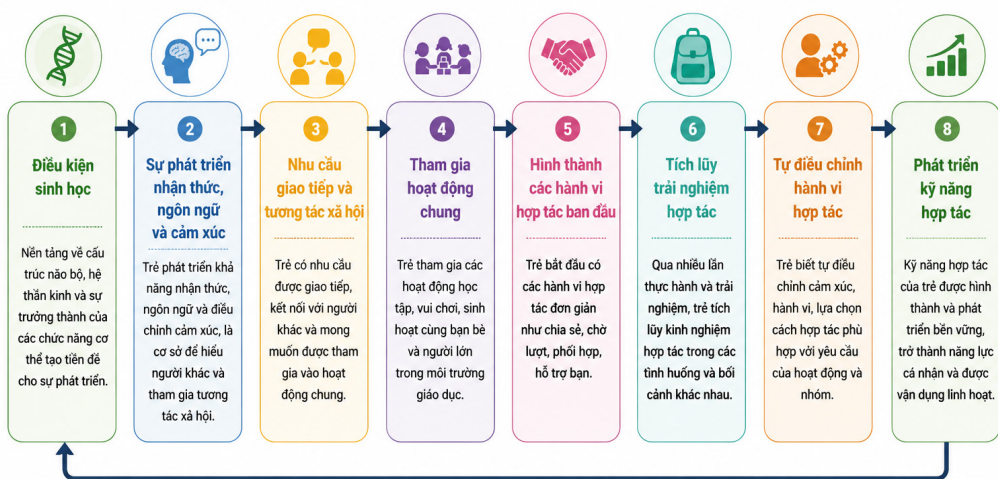
Từ việc tổng hợp các quan điểm của tâm lý học phát triển, giáo dục học và các nghiên cứu về KNHT, có thể nhận thấy sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo không phải là kết quả của một yếu tố đơn lẻ mà là quá trình tác động tổng hợp giữa sự phát triển của bản thân trẻ với các điều kiện giáo dục và môi trường xã hội. Các yếu tố này có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại và cùng thúc đẩy sự phát triển KNHT theo một tiến trình thống nhất.

Trước hết, sự trưởng thành về sinh học tạo nên tiền đề cho sự phát triển của các chức năng nhận thức, ngôn ngữ và điều chỉnh cảm xúc. Đây là cơ sở để trẻ có khả năng nhận biết người khác, duy trì sự chú ý, kiểm soát hành vi và tham gia các hoạt động chung. Tuy nhiên, những tiền đề này chỉ tạo ra khả năng phát triển chứ chưa trực tiếp hình thành KNHT. Trên nền tảng đó, nhu cầu giao tiếp và tương tác xã hội ngày càng được mở rộng khi trẻ tham gia các hoạt động ở gia đình và trường mầm non. Thông qua giao tiếp với người lớn và bạn bè, trẻ từng bước học cách chia sẻ thông tin, lắng nghe, chờ đợi, phối hợp và điều chỉnh hành vi theo yêu cầu của hoạt động. Quá trình này giúp những hành vi hợp tác ban đầu dần xuất hiện và ngày càng phong phú.

Những trải nghiệm hợp tác trong hoạt động giữ vai trò trung tâm đối với sự phát triển KNHT. Khi cùng bạn tham gia trò chơi, hoạt động học tập hoặc sinh hoạt hằng ngày, trẻ không chỉ thực hiện nhiệm vụ mà còn liên tục trao đổi, thương lượng, giải quyết khác biệt và hỗ trợ lẫn nhau để đạt mục tiêu chung. Chính sự lặp lại của các trải nghiệm này giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm hợp tác và từng bước chuyển hóa thành kỹ năng tương đối ổn định. Trong suốt quá trình đó, sự hỗ trợ của GV và môi trường giáo dục đóng vai trò định hướng và điều tiết. GV tạo lập môi trường giàu cơ hội hợp tác, tổ chức các hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ, đồng thời cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong giai đoạn đầu và giảm dần khi trẻ đã có khả năng tự phối hợp. Nhờ vậy, các hành vi hợp tác từng bước được nội tâm hóa, trở thành năng lực của chính trẻ và có thể được vận dụng linh hoạt trong những tình huống khác nhau.

Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất khung lí luận về sự hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo như sau:

Hình 1: Mô hình lý thuyết về quá trình hình thành và phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo



Khung lí luận này cho thấy KNHT không hình thành theo từng giai đoạn tách biệt mà phát triển thông qua chuỗi tác động liên tục từ tiền đề sinh học, sự phát triển tâm lí đến trải nghiệm xã hội và hoạt động giáo dục. Đồng thời, mô hình cũng khẳng định vai trò trung tâm của hoạt động và môi trường giáo dục trong việc chuyển hóa các khả năng phát triển thành KNHT thực sự. Đây là cơ sở để GV lựa chọn mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo.

2.5. Đặc điểm phát triển kỹ năng hợp tác theo từng độ tuổi mẫu giáo

Sự phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo diễn ra theo một tiến trình liên tục, phù hợp với quy luật phát triển về nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội của trẻ. Mặc dù mỗi trẻ có tốc độ phát triển khác nhau nhưng nhìn chung, biểu hiện của KNHT ở từng độ tuổi có những đặc điểm tương đối ổn định. Việc nhận diện những đặc điểm này giúp GV xác định mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ trong từng giai đoạn phát triển (Piaget, 1932; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

2.5.1. Đặc điểm phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ 3-4 tuổi

Ở giai đoạn 3-4 tuổi, nhu cầu giao tiếp với bạn bắt đầu phát triển mạnh hơn so với giai đoạn nhà trẻ. Tuy nhiên, hoạt động của trẻ vẫn chủ yếu mang tính cá nhân, khả năng phối hợp với bạn còn hạn chế và thường phụ thuộc vào sự hướng dẫn của GV. Trẻ dễ bị thu hút bởi đồ chơi hoặc hành động của bạn nhưng chưa thực sự biết cùng xây dựng mục tiêu chung hay phân công nhiệm vụ trong quá trình hoạt động. Trong vui chơi, trẻ thường chuyển từ hình thức chơi song song sang những biểu hiện đầu tiên của chơi cùng nhau. Các hành vi hợp tác mới chỉ dừng ở việc chia sẻ đồ dùng, bắt chước bạn, cùng

thực hiện một số thao tác đơn giản hoặc tham gia các hoạt động ngắn với nhóm nhỏ. Khi xảy ra bất đồng, trẻ thường khó kiểm soát cảm xúc, dễ tranh giành đồ chơi hoặc từ bỏ hoạt động nếu không có sự hỗ trợ kịp thời của GV (Parten, 1932). Do đặc điểm nhận thức còn mang tính trực quan và khả năng tự điều chỉnh chưa hoàn thiện, việc hình thành KNHT ở giai đoạn này cần dựa vào những hoạt động có cấu trúc đơn giản, mục tiêu rõ ràng và thời gian thực hiện ngắn. GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn và làm mẫu để trẻ từng bước hình thành các hành vi hợp tác ban đầu như chờ đến lượt, chia sẻ đồ dùng, lắng nghe bạn và cùng hoàn thành một nhiệm vụ đơn giản.

2.5.2. Đặc điểm phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ 4-5 tuổi

Bước sang giai đoạn 4-5 tuổi, sự phát triển về nhận thức, ngôn ngữ và kinh nghiệm xã hội giúp trẻ mở rộng đáng kể khả năng hợp tác với bạn. Trẻ bắt đầu biết trao đổi ý kiến, thống nhất cách thực hiện nhiệm vụ và duy trì hoạt động nhóm trong thời gian dài hơn. So với giai đoạn trước, trẻ đã nhận thức rõ hơn về mục tiêu chung của hoạt động và có thể điều chỉnh hành vi để phù hợp với yêu cầu của nhóm. Trong các hoạt động học tập và vui chơi, trẻ biết chia sẻ vai chơi, phân công những nhiệm vụ đơn giản và phối hợp với bạn để hoàn thành sản phẩm chung. Khi xuất hiện mâu thuẫn, nhiều trẻ đã biết sử dụng lời nói để trao đổi, thương lượng hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ của GV thay vì phản ứng bằng hành vi bộc phát. Đây là giai đoạn các kỹ năng xã hội như lắng nghe, chờ đợi, nhường nhịn và hỗ trợ bạn có sự phát triển rõ rệt. Tuy vậy, khả năng hợp tác của trẻ ở độ tuổi này vẫn chưa thật sự ổn định. Trẻ có thể hợp tác hiệu quả trong những hoạt động quen thuộc nhưng vẫn gặp khó khăn khi nhiệm vụ có yêu cầu cao hoặc xuất hiện những tình huống mới. Do đó, GV cần tăng cường tổ chức các hoạt động nhóm đa dạng, khuyến khích trẻ trao đổi, cùng giải quyết vấn đề và từng bước nâng cao tính chủ động trong quá trình hợp tác.

2.5.3. Đặc điểm phát triển kỹ năng hợp tác ở trẻ 5-6 tuổi

Ở cuối tuổi mẫu giáo, KNHT của trẻ có sự phát triển rõ rệt cả về chất lượng và mức độ ổn định. Trẻ không chỉ tham gia hoạt động cùng bạn mà còn có khả năng cùng xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và phối hợp thực hiện theo những quy ước chung. Trong quá trình hoạt động, trẻ biết lắng nghe ý kiến của bạn, điều chỉnh hành vi phù hợp với lợi ích của nhóm và cùng chịu trách nhiệm đối với kết quả đạt được.

Sự phát triển của tư duy, ngôn ngữ và khả năng tự kiểm soát giúp trẻ linh hoạt hơn trong việc giải quyết các tình huống phát sinh. Khi xảy ra bất đồng, nhiều trẻ có thể trao đổi, thương lượng hoặc điều chỉnh cách thực hiện để duy trì hoạt động chung. Đồng thời, trẻ bắt đầu biết nhận xét kết quả của nhóm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bản thân và của bạn trên cơ sở những tiêu chí đơn giản.

Đây là giai đoạn thuận lợi để hình thành những biểu hiện tương đối hoàn chỉnh của KNHT, tạo tiền đề cho việc học tập ở bậc tiểu học và sự phát triển các năng lực xã hội trong những giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, GV cần tạo nhiều cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động có tính hợp tác cao, tăng cường các nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp, chia sẻ trách nhiệm và cùng giải quyết vấn đề nhằm phát huy tối đa khả năng hợp tác của trẻ.

2.6. Cơ sở khoa học cho tổ chức giáo dục kỹ năng hợp tác trong trường mầm non

Việc tổ chức giáo dục KNHT trong trường mầm non cần được xây dựng trên cơ sở nhận thức đầy đủ về quy luật hình thành và phát triển của kỹ năng này. Do KNHT được hình thành thông qua hoạt động và tương tác xã hội, quá trình giáo dục cần tạo điều kiện để trẻ được thường xuyên tham gia các hoạt động chung với bạn, được trải nghiệm những tình huống đòi hỏi sự phối hợp, chia sẻ và cùng giải quyết nhiệm vụ. Điều này cho thấy việc phát triển KNHT không thể đạt được thông qua việc truyền đạt kiến thức hay hướng dẫn bằng lời nói đơn thuần mà phải được tổ chức trong những bối cảnh hoạt động có ý nghĩa đối với trẻ (Vygotsky, 1978; Johnson & Johnson, 2009). Bên cạnh đó, việc tổ chức giáo dục cần bảo đảm sự phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ ở từng giai đoạn mẫu giáo. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu hợp tác cần được thiết kế theo nguyên tắc phát triển từ đơn giản đến phức tạp, từ những nhiệm vụ có sự hỗ trợ của GV đến những nhiệm vụ đòi hỏi trẻ chủ động phối hợp và tự điều chỉnh hành vi. Việc vượt quá khả năng phát triển của trẻ hoặc thiếu sự hỗ trợ cần thiết đều có thể làm

giảm hiệu quả của quá trình giáo dục (Piaget, 1932; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Môi trường giáo dục cũng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển KNHT. Một môi trường giáo dục tích cực cần tạo ra nhiều cơ hội để trẻ giao tiếp, chia sẻ ý tưởng, giải quyết các tình huống phát sinh và trải nghiệm nhiều vai trò khác nhau trong hoạt động nhóm. Đồng thời, GV cần xây dựng bầu không khí lớp học thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích trẻ lắng nghe, hỗ trợ lẫn nhau và cùng chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động. Những yếu tố này không chỉ góp phần phát triển KNHT mà còn thúc đẩy sự phát triển các năng lực xã hội khác của trẻ (Bronfenbrenner, 1979; OECD, 2021). Ngoài ra, việc đánh giá KNHT cần được thực hiện như một quá trình liên tục gắn với hoạt động của trẻ. Thay vì chỉ chú trọng kết quả cuối cùng, GV cần quan tâm đến sự tiến bộ của trẻ trong từng giai đoạn phát triển, thông qua các biểu hiện như khả năng tham gia hoạt động chung, chia sẻ nhiệm vụ, phối hợp hành động, hỗ trợ bạn và tự điều chỉnh hành vi. Cách tiếp cận này giúp GV nhận diện đúng mức độ phát triển của từng trẻ, từ đó lựa chọn các hình thức hỗ trợ phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển KNHT một cách bền vững.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, việc tổ chức giáo dục KNHT trong trường mầm non cần được xem là một quá trình tạo lập môi trường, tổ chức hoạt động và hỗ trợ sự phát triển của trẻ dựa trên các quy luật phát triển tâm lý và giáo dục. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để thiết kế các hoạt động giáo dục phù hợp, góp phần phát triển KNHT và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

3. Kết luận

Kỹ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo không phải là năng lực bẩm sinh mà được hình thành và phát triển thông qua quá trình tương tác giữa trẻ với người lớn, bạn bè và môi trường giáo dục. Quá trình này chịu sự chi phối đồng thời của sự trưởng thành về sinh học, sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc và những trải nghiệm xã hội của trẻ. Trên cơ sở phân tích các phương diện sinh học, tâm lý học, giáo dục học và môi trường xã hội, bài viết đã làm rõ những quy luật cơ bản của sự hình thành và phát triển KNHT, đồng thời khẳng định vai trò của hoạt động, môi trường giáo dục và sự hỗ trợ sư phạm đối với quá trình phát triển kỹ năng này. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc tổ chức giáo dục KNHT trong trường mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Những luận cứ khoa học được trình bày trong bài viết không chỉ có ý nghĩa đối với việc thiết kế mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mà còn là cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo về xây dựng công cụ đánh giá, thiết kế biện pháp giáo dục và kiểm chứng thực nghiệm nhằm phát triển KNHT ở trẻ mẫu giáo.

Tài liệu tham khảo

- Bandura, A. (1977). *Social Learning Theory*. Prentice Hall.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Bronfenbrenner, U. (1979). *The Ecology of Human Development: Experiments by Nature and Design*. Harvard University Press.
- Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2009). An educational psychology success story: Social interdependence theory and cooperative learning. *Educational Researcher*, 38(5), 365-379.
- OECD. (2021). *Social and Emotional Skills for Better Lives: Findings from the OECD Survey on Social and Emotional Skills*. OECD Publishing.
- Parten, M. B. (1932). Social participation among pre-school children. *The Journal of Abnormal and Social Psychology*, 27(3), 243-269.
- Piaget, J. (1932). *The Moral Judgment of the Child*. Free Press.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Harvard University Press.